



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
HO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

MỤC LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần, tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng cơ điện nông nghiệp, được thành lập theo Quyết định số 3972/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103584, đăng ký lần đầu ngày 6 tháng 5 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 09 ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số nhà 56 ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3 8 686 150
- Fax : 024 3 8 689 682

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện Đắk Lắk	Số 15 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện- Xí nghiệp Cơ khí và dịch vụ tại Thành phố Hà Nội	115A, Quốc lộ 70, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện- Trung tâm Dịch vụ cơ điện tại Thành phố Hà Nội	Km 12, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện- Xí nghiệp Cao su và cơ điện tại Hà Tây.	Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng	Số 378 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh thiết bị phụ tùng, vật tư, vật liệu và dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Ngày 11 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên	Ngày 11 tháng 6 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Ngày 11 tháng 6 năm 2015
Ông Lê Văn Bảy	Thành viên	Ngày 11 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Ngày 11 tháng 6 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thu Thủy	Trưởng ban	Ngày 11 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Bá Anh	Thành viên	Ngày 11 tháng 6 năm 2015
Ông Lê Quang Hưng	Thành viên	Ngày 11 tháng 6 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Tổng Giám đốc	Ngày 3 tháng 7 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 7 năm 2015
Ông Trần Vũ Long	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 20 tháng 8 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 11 tháng 6 năm 2015).

Ông Lê Văn An đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Ngọc Bình – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy ủy quyền số 188/2018/UQ-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2018.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 25 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0222/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2019, từ trang 8 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2019

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

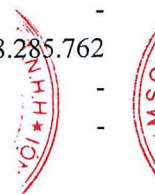
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		81.248.837.387	86.246.227.934
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.311.357.962	13.049.553.609
1. Tiền	111		5.466.696.855	7.977.970.293
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.844.661.107	5.071.583.316
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		420.000	5.530.420.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	420.000	420.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	5.530.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.818.637.274	67.647.968.563
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	72.020.245.927	63.683.056.244
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.770.851.542	2.690.826.142
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.822.605.096	12.979.073.348
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(11.795.065.291)	(11.704.987.171)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		118.422.151	18.285.762
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	118.422.151	18.285.762
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.254.016.386	7.071.723.159
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.482.630.409	5.988.798.794
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	4.482.630.409	5.988.798.794
<i>Nguyên giá</i>	222		46.798.525.329	46.752.508.329
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(42.315.894.920)	(40.763.709.535)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		511.377.545	492.597.727
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	511.377.545	492.597.727
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		157.580.960	441.798.948
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	-	800.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	200.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(42.419.040)	(358.201.052)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		102.427.472	148.527.690
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	102.427.472	148.527.690
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		86.502.853.773	93.317.951.093

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		15.106.443.054	25.185.778.082
I. Nợ ngắn hạn	310		14.716.443.081	24.653.959.937
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	4.311.660.239	2.373.799.829
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.981.918.781	1.998.519.134
4. Phải trả người lao động	314		1.655.810.700	2.593.959.200
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		45.000.000	45.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.12a	141.818.172	141.818.172
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	998.002.088	1.021.762.088
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	3.489.807.600	14.866.439.825
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	2.092.425.501	1.612.661.689
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		389.999.973	531.818.145
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.12b	389.999.973	531.818.145
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.396.410.719	68.132.173.011
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	71.396.410.719	68.132.173.011
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.232.189.572	12.268.437.760
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.164.221.147	25.863.735.251
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		18.768.632.615	25.863.735.251
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.395.588.532	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		86.502.853.773	93.317.951.093

Người lập biểu

Ngô Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Ngô Thị Lan Hương

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2019



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	107.929.438.723	97.479.371.346
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		107.929.438.723	97.479.371.346
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.160.063.936	74.351.679.132
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.769.374.787	23.127.692.214
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	351.725.433	896.618.666
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	286.936.572	384.570.025
Trong đó: chi phí lãi vay	23		602.718.584	26.368.973
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	539.104.453	401.302.816
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.534.789.071	12.057.445.028
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.760.270.124	11.180.993.011
11. Thu nhập khác	31	VI.7	93.194.025	925.633.506
12. Chi phí khác	32	VI.8	35.300.000	1.263.846
13. Lợi nhuận khác	40		57.894.025	924.369.660
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.818.164.149	12.105.362.671
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	2.422.575.617	2.467.844.551
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.395.588.532</u>	<u>9.637.518.120</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.612</u>	<u>2.683</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>2.612</u>	<u>2.683</u>

Người lập biểu

Ngô Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Ngô Thị Lan Hương

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**(Theo phương pháp trực tiếp)****Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		110.388.047.280	82.933.287.487
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(73.679.099.220)	(78.117.080.971)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.327.088.055)	(9.081.753.445)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(602.718.584)	(26.368.973)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(2.467.844.551)	(2.980.100.391)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		27.134.536.633	19.474.350.693
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.529.834.039)	(33.680.831.803)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.915.999.464	(21.478.497.403)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(93.025.182)	(632.951.477)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.530.000.000	4.977.631.268
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		530.000.000	325.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		309.085.195	858.713.481
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.276.060.013	528.393.272

5-06
BẢN
TY
HỮ
Á T
C
A NI
- TP

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	14.866.439.825
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(36.433.828.949)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(40.933.828.949)	10.366.439.825
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.741.769.472)	(10.583.664.306)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.049.553.609	23.618.022.153
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.573.825	15.195.762
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.311.357.962	13.049.553.609

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Ngô Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Ngô Thị Lan Hương



Nguyễn Ngọc Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: kinh doanh thiết bị phụ tùng, vật tư, vật liệu và dịch vụ cho thuê văn phòng, kho bãi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị

Địa chỉ

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ
tùng cơ điện Đắk Lắk

Số 15 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ
tùng cơ điện- Xí nghiệp Cơ khí và dịch
vụ tại Thành phố Hà Nội

115A, Quốc lộ 70, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ
tùng cơ điện- Trung tâm Dịch vụ cơ điện
tại Thành phố Hà Nội

Km 12, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì,
thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ
tùng cơ điện- Xí nghiệp Cao su và cơ
điện tại Hà Tây

Thôn Xuân Sen, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương
Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thiết bị phụ
tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng

Số 378 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô
Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 60 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 42 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

15-1
HÁI
G T
EMH
VÀ
C
HÀ
A - T

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 26
Máy móc và thiết bị	8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.251.598.906	1.255.522.943
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.215.097.949	6.722.447.350
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	5.844.661.107	5.071.583.316
Cộng	<u>11.311.357.962</u>	<u>13.049.553.609</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Là 50 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu, mã chứng khoán HJS. Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.100.000 VND (số đầu năm là 1.120.000 VND)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Sen Việt, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá gốc	200.000.000	800.000.000
Dự phòng	(42.419.040)	(358.201.052)
Cộng	<u>157.580.960</u>	<u>441.798.948</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần số 6001022279 thay đổi lần thứ tư ngày 28 tháng 06 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ điện và Thực phẩm Sen Việt 800.000.000 VND, tương đương 32% vốn điều lệ. Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Công ty đã chuyển nhượng 60.000 cổ phần cho ông Phạm Thế Công, giá chuyển nhượng bằng giá gốc là 600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 20.000 cổ phần, tương đương 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Sen Việt (Số đầu năm là 80.000 cổ phần, tương đương 32% vốn điều lệ). Do giảm tỷ lệ sở hữu, khoản đầu tư này từ đầu tư vào công ty liên kết chuyển thành đầu tư khác.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	358.201.052	
Trích lập dự phòng bổ sung		358.201.052
Hoàn nhập dự phòng	(315.782.012)	
Số cuối năm	42.419.040	358.201.052

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	56.041.504.667	48.971.841.351
Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Sen Việt	170.000.000	170.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	10.566.392.473	10.293.510.503
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	8.292.434.116	7.814.953.266
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	18.904.933.820	13.658.449.509
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	10.383.584.687	8.531.181.753
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	-	8.503.746.320
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco	7.724.159.571	
Phải thu các khách hàng khác	15.978.741.260	14.711.214.893
Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh	7.248.765.066	7.248.765.066
Các khách hàng khác	8.729.976.194	7.462.449.827
Cộng	72.020.245.927	63.683.056.244

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	4.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco	4.000.000.000	2.000.000.000
Trả trước cho người bán khác	2.770.851.542	690.826.142
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng không gian Việt	304.800.000	304.800.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển hạ tầng Hà Thành	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Cơ khí cầu trục Thánh Khởi	2.080.025.400	
Các nhà cung cấp khác	186.026.142	186.026.142
Cộng	6.770.851.542	2.690.826.142

KHÁNH
CH
C
RÁCH
KIỂM
T
ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.600.000.000		12.740.000.000	
Ông Nguyễn Ngọc Nam - tạm ứng thực hiện Dự án chuyển đổi kho Trung tâm dịch vụ cơ điện thành Trung tâm thương mại và nhà ở hỗn hợp (*)	2.600.000.000		12.740.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	222.605.096		239.073.348	
Lãi tiền gửi ngân hàng	39.066.413		22.709.423	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	183.538.683		216.363.925	
Cộng	2.822.605.096		12.979.073.348	

(*) Trong năm, Công ty vẫn chưa triển khai dự án. Số dư tạm ứng được hoàn lại bằng hình thức nộp tiền.

6. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu đều có thời gian quá hạn trên 3 năm, bao gồm:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các tổ chức và cá nhân khác	11.795.065.291	(11.795.065.291)	12.195.065.291	(11.704.987.171)
Công ty Cổ phần Gia phú	1.259.195.000	(1.259.195.000)	1.259.195.000	(1.259.195.000)
Công ty Cổ phần thép Việt Thanh	7.248.765.066	(7.248.765.066)	7.248.765.066	(7.248.765.066)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.287.105.225	(3.287.105.225)	3.687.105.225	(3.197.027.105)
Cộng	11.795.065.291	(11.795.065.291)	12.195.065.291	(11.704.987.171)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.704.987.171	11.029.232.140
Trích lập dự phòng bổ sung	90.078.120	675.755.031
Số cuối năm	11.795.065.291	11.704.987.171

7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	86.332.469	75.036.860
Chi phí sửa chữa tài sản	16.095.003	48.355.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác		25.135.830
Cộng	102.427.472	148.527.690

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	40.246.726.936	1.453.202.069	4.986.511.143	66.068.181	46.752.508.329
Mua trong năm	46.017.000				46.017.000
Số cuối năm	40.292.743.936	1.453.202.069	4.986.511.143	66.068.181	46.798.525.329
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.041.435.665	924.111.160		30.568.181	31.996.115.006
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	37.493.164.679	1.320.792.975	1.893.902.000	55.849.881	40.763.709.535
Khấu hao trong năm	980.393.022	66.136.363	498.656.000	7.000.000	1.552.185.385
Số cuối năm	38.473.557.701	1.386.929.338	2.392.558.000	62.849.881	42.315.894.920
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.753.562.257	132.409.094	3.092.609.143	10.218.300	5.988.798.794
Số cuối năm	1.819.186.235	66.272.731	2.593.953.143	3.218.300	4.482.630.409
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là của hạng mục lập chỉ giới đường đỏ thuộc dự án chuyển đổi kho Trung tâm dịch vụ cơ điện thành Trung tâm thương mại và nhà ở hỗn hợp. Hạng mục này chưa hoàn thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.311.660.239	2.373.799.829
Doanh nghiệp tư nhân Huyền An	2.377.836.135	1.081.906.585
Công ty TNHH Sản xuất thương mại và Dịch vụ Nhật Á	-	491.040.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Nam Phát	-	482.595.656
Công ty TNHH Trường Hải	391.494.550	91.512.150
Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Hưng Phúc	265.095.500	
Công ty Cổ phần Thép & thương mại Hà Nội	481.061.377	
Doanh nghiệp tư nhân Phú Nga	221.760.000	
Các nhà cung cấp khác	574.412.677	226.745.438
Cộng	4.311.660.239	2.373.799.829

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác (*)	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	756.074.131		2.956.141.186	(2.992.710.994)		719.504.323	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt		152.525	-	-		-	152.525
Thuế xuất, nhập khẩu		17.771.857	-	-		-	17.771.857
Thuế thu nhập doanh nghiệp	767.844.551		2.422.575.617	(2.467.844.551)		722.575.617	-
Thuế thu nhập cá nhân	47.979.752	361.380	511.043.948	(577.579.398)		2.279.441	21.196.519
Thuế tài nguyên			1.544.987.112	(1.544.987.112)		-	-
Tiền thuê đất	426.620.700		3.935.753.748	(3.824.815.048)		537.559.400	-
Các loại thuế khác			168.651.608	(154.765.358)	(93.187.500)	-	79.301.250
Cộng	1.998.519.134	18.285.762	11.539.153.219	(11.562.702.461)	(93.187.500)	1.981.918.781	118.422.151

(*) Giảm khác là tiền thuê đất 2017 được miễn giảm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.818.164.149	12.105.362.671
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	294.713.937	233.860.084
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô vượt 1,6 tỷ đồng</i>	298.287.762	249.055.846
<i>Chi phí phạt thuế</i>	247.792.000	247.792.000
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm trước</i>	35.300.000	1.263.846
- Các khoản điều chỉnh giảm	15.195.762	(15.195.762)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ</i>	(3.573.825)	(15.195.762)
Thu nhập chịu thuế	12.112.878.086	12.339.222.755
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.422.575.617	2.467.844.551

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn/dài hạn

12a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng ngắn hạn.

12b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu nhận trước của các hợp đồng cho thuê văn phòng dài hạn với Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Toàn Mỹ, với thời hạn 10 năm.

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>998.002.088</i>	<i>1.021.762.088</i>
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	65.914.000	89.674.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	932.088.088	932.088.088
Cộng	<u>998.002.088</u>	<u>1.021.762.088</u>

14. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng ⁽ⁱ⁾	3.489.807.600	10.366.439.825
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Ba Đình ⁽ⁱⁱ⁾		4.500.000.000
Cộng	<u>3.489.807.600</u>	<u>14.866.439.825</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hai Bà Trưng theo hợp đồng hạn mức ngày 31/7/2018, hạn mức cho vay là 20.000.000.000 VND duy trì đến hết 31/7/2019. Khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay là 4 tháng tính trên từng khế ước nhận nợ.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội- Chi nhánh Ba Đình để bổ sung nhu cầu vốn lưu động đã được tất toán trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.866.439.825	
Số tiền vay phát sinh	25.057.196.724	14.866.439.825
Số tiền vay đã trả	(36.433.828.949)	
Số cuối năm	<u>3.489.807.600</u>	<u>14.866.439.825</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.344.222.627	481.875.906	(255.063.000)	1.571.035.533
Quỹ phúc lợi	268.439.062	481.875.906	(228.925.000)	521.389.968
Cộng	<u>1.612.661.689</u>	<u>963.751.812</u>	<u>(483.988.000)</u>	<u>2.092.425.501</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	30.000.000.000	(71.600.000)	10.861.581.045	24.376.062.562	65.166.043.607
Lợi nhuận trong năm trước				9.637.518.120	9.637.518.120
Trích lập các quỹ			1.406.856.715	(2.813.713.431)	(1.406.856.716)
Chia cổ tức				(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm				(577.200.000)	(577.200.000)
Chi thường vượt lợi nhuận năm 2016				(187.332.000)	(187.332.000)
Giảm chi phí phát hành tăng vốn năm 2010 vào lợi nhuận năm 2016		71.600.000		(71.600.000)	-
Số dư cuối năm trước	<u>30.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>12.268.437.760</u>	<u>25.863.735.251</u>	<u>68.132.173.011</u>
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	-	12.268.437.760	25.863.735.251	68.132.173.011
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.395.588.532	9.395.588.532
Trích lập các quỹ	-	-	963.751.812	(1.927.503.624)	(963.751.812)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Chi thường vượt lợi nhuận năm 2017	-	-	-	(46.599.012)	(46.599.012)
Thù lao HĐQT, BKS năm 2018	-	-	-	(621.000.000)	(621.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>30.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>13.232.189.572</u>	<u>28.164.221.146</u>	<u>71.396.410.719</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 95/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 tháng 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	4.500.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	963.751.812
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	963.751.812
• Thưởng HĐQT và Ban điều hành	46.599.012

Ngoài ra, Công ty đã chi thù lao HĐQT, BKS năm 2018 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối, số tiền 621.000.000 VND, căn cứ theo kế hoạch thù lao đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 (đã nêu).

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 7.291,91 USD (số đầu năm là 7.310,71 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	76.660.148.664	66.549.352.055
Doanh thu cung cấp dịch vụ	31.269.290.059	30.930.019.291
Cộng	107.929.438.723	97.479.371.346

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty còn phát sinh giao dịch bán hàng hóa cho các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	9.241.135.884	22.016.348.854
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	4.343.164.388	6.807.143.310
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	6.385.743.162	7.755.619.777
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	8.587.713.010	12.416.772.281

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	74.127.666.051	63.595.258.501
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.032.397.885	10.756.420.631
Cộng	<u>85.160.063.936</u>	<u>74.351.679.132</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	348.151.608	881.422.904
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.573.825	15.195.762
Cộng	<u>351.725.433</u>	<u>896.618.666</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	602.718.584	26.368.973
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(315.782.012)	358.201.052
Cộng	<u>286.936.572</u>	<u>384.570.025</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	535.640.680	384.501.688
Các chi phí khác	3.463.773	16.801.128
Cộng	<u>539.104.453</u>	<u>401.302.816</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.595.593.622	8.603.394.027
Chi phí đồ dùng văn phòng	100.951.077	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	704.096.000	781.357.739
Thuế, phí và lệ phí	230.159.335	219.307.623
Dự phòng phải thu khó đòi	90.078.120	675.755.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.150.983	570.978.815
Các chi phí khác	1.712.759.934	1.206.651.793
Cộng	<u>10.534.789.071</u>	<u>12.057.445.028</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ		924.468.834
Tiền thuê đất được giảm	93.187.500	
Thu nhập khác	6.525	1.164.672
Cộng	<u>93.194.025</u>	<u>925.633.506</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	35.300.000	1.263.846
Cộng	<u>35.300.000</u>	<u>1.263.846</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.395.588.532	9.637.518.120
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Chi thường vượt lợi nhuận		(46.599.012)
- Thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm (*)	(621.000.000)	(577.200.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(939.558.853)	(963.751.812)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.835.029.679	8.049.967.296
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.612</u>	<u>2.683</u>

Chi thường vượt lợi nhuận xác định theo số Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 28 tháng 6 năm 2018. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 2.699 VND xuống còn 2.683 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	105.451.077	
Chi phí nhân công	8.289.774.342	8.758.630.408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.552.185.385	1.773.978.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.086.583.991	4.782.467.918
Chi phí khác	8.125.253.614	7.498.789.188
Cộng	<u>22.159.248.409</u>	<u>22.813.865.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Chia cổ tức	322.194.000	322.194.000
Các thành viên Ban điều hành		
Chia cổ tức	377.832.000	314.263.500
Tạm ứng	3.200.000.000	14.940.000.000
Hoàn ứng	13.340.000.000	2.200.000.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương, thưởng	1.092.075.008	1.192.272.600
Thù lao	96.000.000	96.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MCG)

Cổ đông lớn
Công ty do Tổng Giám đốc giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

Công ty Cổ phần Bất động sản Meco

Công ty con của MCG

Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha

Công ty con của MCG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco

Công ty con của MCG

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng

Công ty liên kết của MCG

Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm

Công ty liên kết của MCG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan tại thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi		
Chia cổ tức	2.233.845.000	2.233.845.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco		
Trả trước tiền mua hàng	2.000.000.000	2.000.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.4.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh hàng hóa.
- Kinh doanh dịch vụ (cho thuê kho bãi, văn phòng).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực cung cấp dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	76.660.148.664	31.269.290.059	107.929.438.723
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>76.660.148.664</u>	<u>31.269.290.059</u>	<u>107.929.438.723</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>2.532.482.613</u>	<u>20.236.892.174</u>	22.769.374.787
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			<u>(11.073.893.524)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			11.695.481.263
Doanh thu hoạt động tài chính			351.725.433
Chi phí tài chính			(286.936.572)
Thu nhập khác			93.194.025
Chi phí khác			(35.300.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.422.575.617)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>9.395.588.532</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)*Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác*121.073.69049.385.351170.459.041*Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn*1.190.230.438485.489.0241.675.719.462**Năm trước**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài

66.549.352.055

30.930.019.291

97.479.371.346

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận

*Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ*66.549.352.05530.930.019.29197.479.371.346

Kết quả kinh doanh theo bộ phận

2.954.093.55420.173.598.660

23.127.692.214

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

(12.458.747.844)

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

10.668.944.370

Doanh thu hoạt động tài chính

896.618.666

Chi phí tài chính

(384.570.025)

Thu nhập khác

925.633.506

Chi phí khác

(1.263.846)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

(2.467.844.551)

*Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*9.637.518.120*Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác*51.692.259666.097.855717.790.114*Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn*848.015.4861.106.303.5001.954.318.986

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Số nhà 56 ngõ 102 đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực cung cấp dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>69.789.917.789</u>	<u>658.519.181</u>	70.448.436.970
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>16.054.416.803</u>
Tổng tài sản			<u>86.502.853.773</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>7.801.467.839</u>	<u>531.818.145</u>	8.333.285.984
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>6.773.157.070</u>
Tổng nợ phải trả			<u>15.106.443.054</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>86.532.350.279</u>	<u>813.381.866</u>	87.345.732.145
Tài sản phân bổ cho bộ phận			
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>5.972.218.948</u>
Tổng tài sản			<u>93.317.951.093</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>17.240.239.654</u>	<u>673.636.317</u>	17.913.875.971
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>7.271.902.111</u>
Tổng nợ phải trả			<u>25.185.778.082</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Ngô Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Ngô Thị Lan Hương

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Bình